

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 042901/CBTT.FCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 29 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

- Mã chứng khoán: **FCM**

- Địa chỉ trụ sở chính: **Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam**

- Điện thoại: **0226 3533038**

Fax : **0226 3533897**

- Email: **info@feconmining.com.vn**

Website: **feconmining.com.vn**

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/4/2022 tại đường dẫn: <http://feconmining.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2022

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON
Người được ủy quyền DO CBTT



Nguyễn Hữu Thiều

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON ngày 28/04/2022;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ	600	599	99,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	25	13,3	53%

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ	450,99	450,99
2	Doanh thu	Tỷ	599	740
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	13,3	29,4

Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2022:

- Tiếp tục triển khai đầu tư XD nhà máy bê tông Thái Hà và cảng Thái Hà.
- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất tại Công ty CP khoáng sản FECON: 15 tỷ đồng.

2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị độc lập năm 2021

4. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang thông tin điện tử chính thức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	700.708	805.534
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	513.984	564.549
3	Tổng doanh thu (thuần)	Triệu đồng	420.217	599.225
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.796	13.356
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		260

Điều 3: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	450,99	450,99
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	599	740
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	13,3	29,4

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước		19.155.244.763
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021		13.356.818.950
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021	25%	3.339.204.738
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	1.335.681.895
Quỹ đầu tư phát triển	15%	2.003.522.843
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021		482.000.000

2. Thương ban điều hành năm 2021: Không thực hiện.**3. Chia cổ tức năm 2021:**

Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt: 11.274.992.250 đồng (tương ứng 2,5% VDL)

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Chỉ tiêu	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	800.000.000VNĐ	
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Thưởng ban điều hành năm 2021	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Chia cổ tức	2,5% (VĐL) bằng tiền mặt	

- Ủy quyền Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2022

Mức phân phối thù lao năm 2021 của HĐQT và BKS là: 482.000.000 VNĐ (Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng).

2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2022:

STT	Chức vụ/vị trí	Số người	Từ tháng 01/2022-04/2022		Từ tháng 05/2022-12/2022		Thù lao Năm 2022 (VNĐ)
			Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 4 tháng (VNĐ)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 8 tháng (VNĐ)	
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	50.000.000	25.000.000	200.000.000	250.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	64.000.000	8.000.000	256.000.000	320.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	16.000.000	8.000.000	64.000.000	80.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2	2.500.000	20.000.000	5.000.000	80.000.000	100.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	10.000.000	5.000.000	40.000.000	50.000.000
Tổng cộng							800.000.000

- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao hội đồng quản trị và quyết định hoạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022:

- i. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
- ii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC);
- iii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- iv. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Công ty chọn 01(một) công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách 04 (bốn) công ty kiểm toán trên.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của ủy ban chứng khoán nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2022 (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước).

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT, BKS

1. Thành viên HĐQT:
 - + Ông: Hà Thế Phương.
 - + Ông: Trần Công Tráng.
 - + Ông: Đoàn Hùng Dũng.
2. Thành viên Ban kiểm soát:
 - + Bà: Nguyễn Thị Lan Hương.

Điều 8: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

1. Thành viên bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024: Số lượng: 03 thành viên, cụ thể:
 - + Ông: Đặng Kiện Hùng Ngày sinh: 01/01/1970
 - + Ông: Phạm Trung Thành Ngày sinh: 21/11/1977
 - + Ông: Hoàng Kim Ánh (TV độc lập HĐQT) Ngày sinh: 12/7/1959
2. Thành viên bổ sung BKS nhiệm kỳ 2019-2024: Số lượng: 01 thành viên, cụ thể:
 - + Bà: Nguyễn Hoàng Tâm Quyên; Ngày sinh: 11/6/1984

Điều 9: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại ngày 28/4/2022.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo)
- TV HĐQT; BDH (T/hiện); BKS (g/sát)
- Các cổ đông;
- Lưu VP.



Hà Nam, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần khoáng sản FECON (FCM)

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh 0700252549 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu, ngày 03 tháng 9 năm 2007; thay đổi lần 8 ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 28/4/2022, tại hội trường Công ty cổ phần khoáng sản FECON, Công ty cổ phần khoáng sản FECON đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

I. Thành phần tham dự

1. Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản FECON.

2. Đại biểu mời tham dự:

- Các ông/bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban lãnh đạo của Công ty cổ phần khoáng sản FECON về dự Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Lê Thị Anh thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 8 giờ 32 phút ngày 28/4/2022, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 04 người, đại diện 24.065.811 cổ phần, chiếm 53,36 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần khoáng sản FECON thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

III. Bầu đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Đoàn chủ tịch Đại hội

- Ông: Phan Khắc Long - Chủ tịch HĐQT Công ty CP khoáng sản FECON	: Chủ tọa đại hội
- Ông: Trần Vũ Anh Tuấn – TV HĐQT Công ty CP khoáng sản FECON	: Thành viên
- Ông: Phạm Trung Thành- Giám đốc Công ty CP khoáng sản FECON	: Thành viên

2. Thư ký Đại hội

- Ông: Nguyễn Hữu Thiệu – TP. TCHC Công ty CP khoáng sản FECON	: Trưởng Ban
- Bà: Bùi Thị Biết	: Thành viên

3. Ban kiểm phiếu

- Bà: Lê Thị Anh	: Trưởng ban
- Bà: Ngô Thị Thanh	: Thành viên
- Bà: Phan Thị Thu	: Thành viên

Thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

IV. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình nghị sự của Đại hội

Bà Lê Thị Anh thay mặt BTC Đại hội phổ biến Chương trình họp ĐHĐCĐ, Dự thảo Quy chế tổ chức, Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON. Quy chế và Thể lệ đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung sau:

- 1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 2- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 3- Báo cáo tổng kết của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
- 4- Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 5- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
- 6- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- 7- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022
- 8- Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2022.
- 9- Tờ trình danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- 10- Tờ trình về việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024
- 11- Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

Phần I – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022:

Đại hội đã nghe ông Phạm Trung Thành – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 với một số nội dung chủ yếu sau:

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	600	599	99,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25	13,3	53%

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	450,99	450,99
2	Doanh thu	Tỷ đồng	599	740
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,3	29,4
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	2,5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	2,5% bằng tiền mặt

Kế hoạch đầu tư năm 2022:

- Đầu tư xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà và cảng Thái Hà.
- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất tại Công ty CP khoáng sản FECON: 15 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022)

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe ông Phan Khắc Long– Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của HĐQT công ty (Chi tiết tại Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022).

3. Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe ông Phan Khắc Long– Thay mặt Ban chủ tọa, trình bày Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT (Chi tiết tại Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị).

4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe bà Lê Thị Anh – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 (Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022)

5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang thông tin điện tử chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	700.708	805.534
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	513.984	564.549
3	Tổng doanh thu (thuần)	Triệu đồng	420.217	599.225
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.796	13.356
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		260

6. Phương án phân phối lợi nhuận 2021:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước		19.155.244.763
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021		13.356.818.950
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021	25%	3.339.204.738
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	10%	1.335.681.895
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	15%	2.003.522.843
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021		482.000.000

7. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022

7.1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	450,99	450,99
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	599	740
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	13,3	29,4

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Chỉ tiêu	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	800.000.000VNĐ	
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Thưởng ban điều hành năm 2021	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Chia cổ tức	2,5% (VĐL) bằng tiền mặt	

Ủy quyền Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành

8. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2021 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2022:

8.1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2021

TT	Chức vụ/vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Số tháng hưởng thù lao	Thù lao Năm 2021 (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	12	150.000.000	Kể từ ngày 01/11/2021, HĐQT bầu Chủ tịch mới thay thế vị trí Chủ tịch HĐQT từ nhiệm và không bầu bổ sung PCT HĐQT
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	10	50.000.000	
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	12	144.000.000	
4	Trưởng BKS	1	4.000.000	12	48.000.000	

5	Thành viên BKS	2	2.500.000	12	60.000.000	
6	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	12	30.000.000	
Tổng cộng					482.000.000	

8. 2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và TK HĐQT 2022:

STT	Chức vụ/vị trí	Số người	Từ tháng 01/2022-04/2022		Từ tháng 05/2022-12/2022		Thù lao Năm 2022 (VNĐ)
			Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 4 tháng (VNĐ)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 8 tháng (VNĐ)	
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	50.000.000	25.000.000	200.000.000	250.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	64.000.000	8.000.000	256.000.000	320.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	16.000.000	8.000.000	64.000.000	80.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2	2.500.000	20.000.000	5.000.000	80.000.000	100.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	10.000.000	5.000.000	40.000.000	50.000.000
Tổng cộng							800.000.000

Ủy quyền Giám đốc công ty chọn thời điểm phân bổ thù lao hội đồng quản trị và quyết định hoạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022:

Lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách các công ty kiểm toán dưới đây:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam).
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

Phần II – THẢO LUẬN

Dại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, tờ trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Tóm lược ý kiến như sau:

• **Ý kiến 1 (thực hiện ủy quyền của cổ đông mã FCM 2036):**

Sau khi Phan Vũ mua FECON Mining thì quan tâm đến cổ phiếu FCM.

Tôi thấy lãnh đạo đã đưa ra hệ thống, định hướng hỗ trợ FCON Mining và mong muốn Phan Vũ thực hiện.

- (1) Việc đền bù dự án Thái Hà là khá phức tạp nhất là khu vực ngoài Bắc và cụ thể là Hà Nam. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như người dân ko chịu đền bù? Ban lãnh đạo có phương án B nào trong dự án Thái Hà?
- (2) Việc thu nợ hệ thống FCN như thế nào? Phương án B (có cam kết hoặc đảm bảo nào khi chuyển đổi giữa FECON và Phan Vũ không?)
- (3) Năm 2022 có khoản đầu tư lớn nào cho Feconmining không?
- (4) Thay đổi định hướng phát triển mới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến CBCNV Công ty. Ban lãnh đạo sẽ làm gì đối với sự gắn bó và lợi ích của nhân viên? Và có nên phát hành ESOP?

Trả lời:

*** Ông Phạm Trung Thành- Giám đốc công ty thay mặt BDH trả lời:**

+ Giải phóng đền bù Thái Hà gặp khó khăn đặc biệt địa hình miền Bắc phức tạp đền bù được 78%. Khó khăn gặp nhiều lần vì là dự án DN tự thỏa thuận. Công ty đã cử người bám sát với người dân và chính quyền thuyết phục sự đồng ý. Còn 22% tìm ra giải pháp mới => Mong muốn 3 tháng sau hoàn thành. Đền bù 59 hộ dân còn lại, giữa tài chính Công ty và yêu cầu của người dân vẫn cân đối đáp ứng được.

+ Do phương án B đặc điểm của hộ đất có khoảng 3 ha ngoài dự án Công ty đã đền bù; hoán đổi cho người dân.

+ Thu nợ Công ty CP FECON (FCN): Giải pháp với nhiều cuộc làm việc và ngày 30/6/2022 FCN hoàn tất việc trả nợ, hiện tại còn khoảng 30-40 tỷ công nợ trong hạn. FCN vẫn trả đúng tiến độ.

*** Ông Phan Khắc Long- Chủ tịch HĐQT trả lời:**

+ Định hướng của Phan Vũ là đầu tư thêm nhà máy Thái Hà; Quyết tâm 2025 sẽ xuất khẩu được cốc đi nước ngoài.

+ Hiện tại FCM đã có cán bộ được cử đi Nhật học tập đã quay trở lại FCM.

+ Quan điểm: Dự án Thái Hà là DA trọng điểm.

+ Công ty có phương án dự phòng và thực hiện quyết tâm, quyết liệt để thể hiện cho người dân và chính quyền thấy được quyết tâm của công ty.

+ Về Công nợ FCN: FCM quyết tâm thu hồi hết nợ đến tháng 6/2022 và có niềm tin FCN trả nợ đúng hạn.

+ Về đầu tư: Công ty mẹ CP đầu tư Phan Vũ triển khai và lan tỏa xuống các công ty con. Khi Công ty Thái Hà hoạt động thì đầu tư thêm, và Thái Hà ổn thì giá cổ phiếu sẽ tốt hơn rất nhiều.

+ Xác định FCM đang hoạt động hiệu quả, và PVI chỉ đưa thêm các công cụ quản trị để hoạt động tốt hơn.

+ Các thành viên HĐQT nghị đợt này vì lý do cá nhân. Đối với BDH: Giám đốc vẫn tiếp tục gắn bó; các cán bộ khung cùng CNV vẫn tiếp tục gắn bó cùng công ty và duy trì ổn định. Ban điều hành vẫn giữ nguyên và thể hiện sự tôn trọng của Phan Vũ đối với cán bộ điều hành. Cấu trúc không thay đổi nâng cấp hệ thống quản lý sẽ là đơn vị dẫn đầu thị trường phía Bắc.

+ Sắp tới sẽ xây dựng chiến lược trung hạn và dài hạn; khi có điều kiện thuận lợi sẽ phát hành ESOP.

Phần III – TRÌNH THÔNG QUA DANH SÁCH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BỔ SUNG TV HĐQT VÀ BKS

1. Trình về việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và thành viên BKS
Đại hội thông qua với tỷ lệ 99,9998% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết.

* Thành viên HĐQT:

+ Ông: Hà Thế Phương.

+ Ông: Trần Công Tráng.

+ Ông: Đoàn Hùng Dũng

* Thành viên Ban kiểm soát:

+ Bà: Nguyễn Thị Lan Hương.

2. Trình thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024
Đại hội thông qua danh sách với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết.

* Danh sách ứng viên HĐQT gồm có:

+ Ông: Đặng Kiện Hùng

+ Ông: Phạm Trung Thành

+ Ông: Hoàng Kim Ánh (Thành viên độc lập HĐQT)

* Danh sách ứng viên BKS gồm có:

+ Bà: Nguyễn Hoàng Tâm Quyên

Phần IV – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Căn cứ thông báo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến trước thời điểm biểu quyết vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 28/4/2022, số lượng cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 06 người, đại diện 24.082.355 cổ phần.

Kết quả biểu quyết:

Bà Lê Thị Anh – Trưởng ban kiểm phiếu thông báo số lượng phiếu biểu quyết thu về là 06 phiếu, đại diện 24.082.355 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết phát ra.

Số TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022	24.082.355	100	0	0	0	0
2	Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022	24.082.355	100	0	0	0	0
3	Thông qua Báo cáo tổng kết của thành viên HĐQT độc lập năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	24.082.355	100	0	0	0	0
4	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022	24.082.355	100	0	0	0	0
5	Thông qua BCTC hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán	24.082.355	100	0	0	0	0

6	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022	24.082.355	100	0	0	0	0
7	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và KH phân phối lợi nhuận năm 2022	24.082.355	100	0	0	0	0
8	Thông qua phương án quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2022	24.082.355	100	0	0	0	0
9	Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	24.082.355	100	0	0	0	0
10	Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024	24.082.311	99,9998	44	0,0002	0	0
11	Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024	24.082.355	100	0	0	0	0

Như vậy, với tỷ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty toàn bộ các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.

Phần V – KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG TV HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2019-2024

1. Kết quả bầu cử như sau (theo thứ tự từ cao đến thấp của số quyền biểu quyết bầu mà ứng viên nhận được):

1.1. Kết quả bầu TV HĐQT

TT	Họ tên	Số quyền biểu quyết bầu nhận được
1	Đặng Kiện Hùng	24.082.311
2	Phạm Trung Thành	24.082.311
3	Hoàng Kim Ánh (TV độc lập HĐQT)	24.082.311

1.2. Kết quả bầu TV BKS

TT	Họ tên	Số quyền biểu quyết bầu nhận được
1	Nguyễn Hoàng Tâm Quyên	24.082.311

2. Các ứng viên trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

2.1. Thành viên bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024: Số lượng: 03 thành viên, cụ thể:

- 1- Ông: Đặng Kiện Hùng Ngày sinh: 01/01/1970
- 2- Ông: Phạm Trung Thành Ngày sinh: 21/11/1977
- 3- Ông: Hoàng Kim Ánh (TV độc lập HĐQT) Ngày sinh: 12/7/1959

2.2. Thành viên bổ sung BKS nhiệm kỳ 2019-2024: Số lượng: 01 thành viên, cụ thể:

- 1- Bà: Nguyễn Hoàng Tâm Quyên; Ngày sinh: 11/6/1984

Phần IV – NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:

- 1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 2- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 3- Báo cáo tổng kết của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
- 4- Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 5- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
- 6- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- 7- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022
- 8- Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2022.
- 9- Tờ trình danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- 10- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024
- 11- Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

Ông Nguyễn Hữu Thiệu – thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2022 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100%.

Biên bản này được lập vào hồi 10 giờ 55 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON kết thúc.

Biên bản này được đọc trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết./.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Nguyễn Hữu Thiệu

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phan Khắc Long

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022



Hà Nam, tháng 4 năm 2022

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần khoáng sản FECON

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi: Các dự án lớn đã kí từ cuối năm ngoái khối lượng còn tiếp tục sang đến nửa đầu năm nay như: Dự án Bảo tàng Quân Sự VN, Điện gió Lạc Hòa, Hòa Đông, Kim Chung Di Trạch... Các dự án kí mới như các dự án nhà xưởng, nhà biệt thự, tại các khu công nghiệp; khu đô thị; nhà chung cư, xuất khẩu đi Đài Loan... Cung cấp ra thị trường hơn 1.5 triệu m dài cọc. Phục vụ cho gần 120 dự án trong cả nước.

2. Khó khăn:

- Yếu tố dịch bệnh: Ngay từ đầu năm âm lịch toàn thế giới phải đối mặt với dịch bệnh COVID 19. Kéo dài cho tới hiện nay. Ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Giai đoạn từ 27/4 cho tới hết tháng 10 các tỉnh thành trong cả nước liên tục áp dụng các chỉ thị 15 và 16. Làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới công việc.
- Chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của yếu tố biến động giá NVL đầu vào. Đặc biệt là giá thép biến động tăng khoảng 35- 40% Thậm chí có mặt hàng tôn tăng lên 50%; Giá Đá các loại biến động tăng khoảng 35-40%. Giá xăng dầu tăng có lúc lên tới 50%.. Và tất cả các loại NVL khác cũng có biến động tăng theo.
- Đối thủ cạnh tranh tăng nhiều, hiệu quả của các dự án không cao do giá thấp.
- Máy móc thiết bị đồng bộ của TQ từ năm 2008 tại FCM có dấu hiệu xuống cấp hay hỏng hóc.
- Nguồn việc cả năm rất hạn chế...

II. Kết quả SX KD năm 2021

1. Kết quả đạt được

1.1. Các chỉ tiêu về tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Tỉ lệ %
			KH	TH	So với KH 2020
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ	660/600	599	91/99.9
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ	35/25	13.3	38/53
3	Chia cổ tức năm 2020	%	2.5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	2.5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	100%

1.2. Các chỉ số chi tiết

Chỉ tiêu (tỉ)	FCM			FCNS			Hợp nhất		
	<i>KH NĂM 2021</i>	<i>TH NĂM 2021</i>	<i>% so với KH năm</i>	<i>KH NĂM 2021</i>	<i>TH NĂM 2021</i>	<i>% so với KH năm</i>	<i>KH NĂM 2021</i>	<i>TH NĂM 2021</i>	<i>% so với KH năm</i>
Doanh thu (tỉ)	480	420	88%	180	183	102%	660/600	599	91/99.9
<i>Bán cho hệ thống FCN</i>	90	18		10	28		100	46	
<i>Bán cho hệ thống PV</i>	100	154		20	26		120	193	
<i>KH khác</i>	290	248		150	129		440	360	
LNST (tỉ)	27	12.7		8	0.59		35/25	13.3	38/53

Một số KQ đạt được của năm 2021

- 1.1. Trong bối cảnh dịch bệnh căng thẳng, nền kinh tế giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc thua lỗ, thì công ty vẫn duy trì được công việc và có lợi nhuận dương. Người lao động đồng lòng nỗ lực vượt khó cùng công ty. Đặc biệt là giai đoạn cao điểm phải thực hiện SX 3 tại chỗ...
- 1.2. Nhanh chóng hòa nhập với văn hóa và các mô hình quản trị mới của tổng công ty Phan Vũ, đáp ứng các yêu cầu của tập đoàn. Triển khai thành công hệ thống ERP từ đầu năm, vận hành theo Mô hình quản trị chuỗi cung ứng.
- 1.3. Hoàn thiện chính sách bán hàng theo hướng chủ động tự doanh.
- 1.4. Hòa nhập có kết quả bộ máy kinh doanh của công ty với VPKD Nam Hà Nội của tập đoàn, khai thác thị trường trong khu vực
- 1.5. Tổ chức thành công SX cọc lớn cho một số dự án điện gió của Tập đoàn và một số dự án xuất khẩu
- 1.6. Chất lượng sản phẩm khá ổn định được khách hàng đánh giá cao. cọc bị sự cố ở công trường mà lỗi do chất lượng bê tông gần như không có.
- 1.7. CBCNV tích cực tham gia vào phong trào SK cải tiến. Toàn công ty đã đưa được 87 SK vào áp dụng thành công, như vậy là từ năm 2009 đến nay đã có khoảng gần 800 sáng kiến được ứng dụng thành công đem lại hiệu quả thiết thực về mọi mặt: Năng suất, chất lượng, an toàn, điều kiện làm việc, môi trường...
- 1.8. Hệ thống nhà CC trung thành tối thiểu mỗi loại có từ 2-3 nhà và mua được với giá tốt nhất. đặc biệt các nguyên vật liệu chính.
- 1.9. Hệ thống đối tác tái chính tín tưởng cho vay bằng tín chấp.

- 1.10. Hệ thống quy chế, quy trình được ban hành đầy đủ, vận hành theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

2. Những việc còn tồn tại

- 2.1. Về sản xuất tự giác, người lao động trực tiếp làm ra sản phẩm vẫn chưa thực sự tự giác, vẫn phải có người đôn đốc nhắc nhở mới chú ý tới an toàn và chất lượng. sử dụng nguyên, nhiên vật liệu chưa thực sự tiết kiệm, hiệu quả...
- 2.2. Công tác cung ứng vẫn còn chậm ảnh hưởng phần nào tới Sản xuất và Sửa chữa.
- 2.3 Công tác thu hồi công nợ còn chưa hiệu quả, nợ phải thu còn lớn.

3. Báo cáo thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2021

- 3.1. Ban điều hành luôn bám sát nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua và các nghị quyết của HĐQT hàng quý, để triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt được các kết quả Doanh thu HN/ LNSTHN như đã nêu trên.
- 3.2. Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận đã được thông qua như: chia cổ tức bằng tiền và cổ phiếu vào tháng 12 năm 2021, Trích các quỹ theo qui định...
- 3.3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán E&Y làm đơn vị kiểm toán bán niên và cả năm.
- 3.4. Triển khai đền bù giải phóng mặt bằng dự án Thái Hà đạt 77% KH. Đặc điểm dự án đền bù này là: Doanh nghiệp tự thỏa thuận với người dân. Mà không phải diện nhà nước thu hồi đất giao cho DN. Hơn nữa chính quyền địa phương đang tập trung đền bù 200ha của khu công nghiệp Thái Hà bên cạnh. Nên việc thỏa thuận với người dân gặp không ít khó khăn. GP hiện nay là cử người đeo bám cùng với chính quyền Xã Chân Lý và thôn 7, thôn 8 Chân Lý để thuyết phục và vận động tới từng hộ dân còn lại...

4. Những thách thức

Bên cạnh những việc đã đạt được công ty không thể không kể đến những thách thức lớn phải đối mặt như

- 4.1. Đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực cọc li tâm ngày càng nhiều và không chỉ đến từ trong nước mà còn tới từ nước ngoài. Hiện tại Hà Nam ra đời thêm 5 công ty SX cọc tròn li tâm dự ứng lực.
- 4.2. Giá nguyên, nhiên vật liệu chính, đặc biệt là thép và đá, xăng dầu biến động tăng cao...
- 4.3. Nguồn nhân sự tại khu vực ngày một khan hiếm. Đặc biệt là CN lao động kỹ thuật.
- 4.4. Diễn biến dịch bệnh vẫn còn rất phức tạp...

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Cơ sở lập kế hoạch

- Căn cứ cụ thể vào tình hình thị trường cuối năm 2021 đầu năm 2022. Đặc biệt là tình hình dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát, thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt. Các giải pháp kích thích nền kinh tế sau Đại dịch, dòng vốn FDI từ TQ và HQ hướng vào VN. Các dự án lớn trọng điểm bắt đầu triển khai.. Thị trường cọc dân dụng có những tín hiệu khởi sắc trở lại, có những dự án trọng điểm làm đòn bẩy như: Vin Hung Yên (486ha), Sun Sam Sơn (1260ha); Kim Chung Di Trạch....Một số dự án công nghiệp nặng và thương mại được triển khai như: Nhiệt điện Quảng Trạch, Vũng Áng 2, Dự án nhà máy thép Hòa Phát mở rộng....

- Phát huy những việc làm được và khắc phục những việc chưa làm được. Ban điều hành xin Kính trình Đại hội đồng cổ đông KHSXKD như sau:

2. Các chỉ tiêu chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	450.99	450.99	
2	Doanh thu HN	Tỷ đồng	599	740	24%
3	Lợi nhuận sau thuế HN	Tỷ đồng	13.3	29.4	221%
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	2.5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	2,5% bằng tiền mặt	

3. Một số giải pháp chính

- Tập trung khai thác thị trường phía Bắc và Bắc Trung Bộ để tìm kiếm dự án mới.
- Liên tục cải tiến tổ chức SX và tìm kiếm cấp phối mới để giảm giá thành tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Áp dụng thành công các công cụ và mô hình quản trị mới vào quản trị điều hành công ty như: ERP, SCM...
- Ổn định chất lượng của sản phẩm, đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe của khách hàng.
- Duy trì công tác bảo dưỡng thường xuyên và định kì đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định. Làm tốt công tác dự phòng vật tư và cụm chi tiết máy chính để xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra.
- KH đầu tư thiết bị sửa khuôn, đảm bảo chất lượng và tuổi thọ của khuôn sau 15 năm hoạt động.
- Cùng với tập đoàn để tham gia các dự án lớn, trọng điểm trong nước.
- Tập trung vào tìm kiếm vật liệu mới như PG, XM để góp phần vào giảm giá
- Tập trung vào công tác thu hồi công nợ nhằm giảm chi phí tài chính và chủ động nguồn tiền.

4. Đầu tư mở rộng

- Tiếp tục triển khai đầu tư XD nhà máy bê tông Thái Hà và Cảng Thái Hà.
- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ SX tại FCM (nếu có) : 15 tỉ

Hà Nam, ngày 01 tháng 4 năm 2022

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN
FECON
H. KIM BẢNG - T. HÀ NAM

Phạm Trung Thành



Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tầm cao

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-0226) 3533 038 **Fax:** (84-0226) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Về kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022)

Hà Nam, tháng 4 năm 2022



Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2021

1. Chỉ tiêu về kinh doanh/tài chính:

CHỈ TIÊU VỀ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)	Tỷ lệ % với 2020
Doanh thu (tỷ đồng)	571.8	660/600	599	91/99.9	104
LNST (tỷ đồng)	27.9	35/25	13.3	38/53	47.6
Lãi trên cổ phiếu (đồng)	584		260		

CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ROA	ROE	ROS	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	Ghi chú
Thực hiện 2021	1,7%	2,6%	2,2%	260	
Thực hiện 2020	3,4%	5,4%	4,9%	584	
Tỷ lệ so với 2020	48,2%	47,9%	45,7%	44,5%	

- Doanh thu đạt 599 tỷ; bằng 91% so với kế hoạch tại Đại hội cổ đông đã thông qua; bằng 99.9% so với kế hoạch được điều chỉnh.
- Lợi nhuận hợp nhất đạt 13.3 tỷ; bằng 38% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua; bằng 53% so với kế hoạch điều chỉnh.

CÁC CHỈ TIÊU KHÁC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020	Tăng (+)/giảm (-) so với năm trước
Tổng Tài sản	Đồng	805.533.862.329	809.784.276.096	-0,5%
Tài sản ngắn hạn	Đồng	652.000.247.903	632.335.778.553	3,1%
Tài sản dài hạn	Đồng	153.533.614.426	177.448.497.543	-13,5%
Hàng tồn kho	Đồng	139.260.464.332	132.459.015.021	5,1%
Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	63.556.969.060	36.067.598.679	76,2%
Nợ phải trả	Đồng	240.984.720.485	244.789.367.644	-1,6%
Chỉ số thanh toán hiện hành (= TSNH/nợ NH)	Lần	2,7	2,6	

- Công tác tự bán hàng đã có những chuyển biến tích cực

Chỉ tiêu (ĐVT: tỷ đồng)	FCM	FCNS	Hợp nhất	KH Năm	Tỷ lệ hoàn thành/KH (%)	Cơ cấu khách hàng /DT (%)
Doanh Thu	420	183	599	660/600	91/99,9	100
Bán cho hệ thống FCN	18	28	46			7,7
Bán cho hệ thống PV	154	26	193			32,2
Khách hàng khác	248	129	360			60,1
LNST	12.7	0.59	13.3	35/25	38/53	

- Phát triển thị trường vào miền Trung (Đà Nẵng, Nha Trang), đã mở ra thị trường mới. Tuy nhiên khi thâm nhập thị trường mới cần quan tâm đến việc thu hồi tiền tránh rủi ro hình thành nợ xấu.

2. Công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro

- Thực hiện tốt quy chế bán hàng được ban hành cuối năm 2020, giúp quản trị, phân loại khách hàng theo 4 cấp từ đó có các chính sách bán hàng phù hợp, giảm thiểu các rủi ro..
- Công tác thu hồi tiền: Công tác thu hồi tiền luôn được quan tâm và theo sát nhằm tránh rủi ro. Phòng Kinh doanh thường xuyên kết hợp với phòng kế toán để hoàn thành việc nghiệm thu, quyết toán, xuất hoá đơn và đơn đốc thu hồi công nợ. Tuy nhiên chi số nợ phải thu còn quá lớn, đặc biệt nợ quá hạn ở FECON.
- Công tác phân loại/đánh giá khách hàng được tập trung để có lựa chọn, tránh rủi ro. Đội ngũ bán hàng của FCM, FCNS thường xuyên trao đổi với đội ngũ bán hàng của FCN, Phan Vũ để tập hợp và phân loại khách hàng thường xuyên, sàng lọc những khách hàng có tài chính kém, thường xuyên lợi dụng vốn... Từ đó có những quyết định phù hợp khi thương thảo hợp đồng với từng loại khách hàng (Bảo lãnh thanh toán, giá ...)

3. Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Tại Fecon Mining và Fecon Nghi sơn, về cơ cấu tổ chức không thay đổi. Tỷ lệ nhảy việc thấp. Điều đó cho thấy chính sách nhân sự thu hút được người lao động. Từ cán bộ quản lý đến nhân viên khá yên tâm gắn bó với công ty.
- Hệ thống FCM đã mua thành công công ty Bê tông Thái Hà, các công việc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, xin giấy phép xây dựng... bị ảnh hưởng nhiều ở Covid 19 nên không đảm bảo được đúng tiến độ đã vạch ra.

4. Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch.

Việc công bố thông tin thường xuyên luôn đảm bảo đúng thời điểm, minh bạch.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Đại hội cổ đông.

- Năm 2021, công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 28/6/2021. Thông tin về Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	0628/2021/NQ-ĐHĐCĐ	28/6/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021. 2. Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021. 3. Thông qua báo cáo tổng kết của thành viên độc lập HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. 4. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021. 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán. 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. 8. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2021. 9. Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty 11. Thông qua các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (bao gồm dự thảo: Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS).

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị họp thường xuyên mỗi quý 1 lần để nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những khó khăn, những đề xuất của Ban giám đốc.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, tạo điều kiện để Ban giám đốc hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã giao cho.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hà Thế Phương	Chủ tịch	01/11/2021	6/8	75%	Từ nhiệm kể từ 01/11/2021

2	Phan Khắc Long	Chủ tịch	15/02/2019 đến nay	8/8	100%	Bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT kể từ 01/11/2021
3	Trần Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT	15/02/2019 đến nay	8/8	100%	
4	Đoàn Hùng Dũng	TV HĐQT	15/02/2019 đến nay	8/8	100%	
5	Trần Công Tráng	TV HĐQT	15/02/2019 đến ngày 15/3/2022	8/8	100%	Từ nhiệm kể từ 15/03/2022

3. Thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng vào tài khoản cá nhân theo mức thù lao đã được Đại hội cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (vnd)	Tổng số thù lao/năm (vnd)	Ghi chú
1	Phan Khắc Long	Chủ tịch	12.500.000	25.000.000	Hưởng thù lao 02 tháng (Giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/11/2021)
			5.000.000	50.000.000	10 tháng đầu năm
2	Hà Thế Phương	Chủ tịch	12.500.000	125.000.000	Hưởng thù lao 10 tháng (từ nhiệm từ ngày 01/11/2021)
3	Trần Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT	4.000.000	48.000.000	12 tháng
4	Đoàn Hùng Dũng	TV HĐQT độc lập	4.000.000	48.000.000	12 tháng
5	Trần Công Tráng	TV HĐQT độc lập	4.000.000	48.000.000	12 tháng
6	Lê Thị Anh	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000	48.000.000	12 tháng
7	Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên BKS	2.500.000	30.000.000	12 tháng
8	Hà Thị Mỹ Quyên	Thành viên BKS	2.500.000	30.000.000	12 tháng
9	Nguyễn Hữu Thiều	Thư ký HĐQT	2.500.000	30.000.000	12 tháng
Tổng				482.000.000	

4. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0129/2021/NQ-HĐQTFCM	29/01/2021	V/v thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và một số nội dung họp HĐQT Quý 4/2020.	100%
2	031001/2021/NQ-HĐQTFCM	10/3/2021	V/v thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
3	031002/2021/NQ-HĐQTFCM	10/3/2021	V/v họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4	031901/2021/NQ-HĐQTFCM	19/3/2021	V/v thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
5	0401/2021/NQ-HĐQTFCM	01/4/2021	V/v chấp thuận hợp đồng cung cấp cọc cho dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng áng 2 giữa Công ty CP khoáng sản FECON và công ty CP FECON.	100%
6	0412/2021/NQ-HĐQTFCM	12/4/2021	V/v tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và thông qua chương trình, dự thảo tại liệu đại hội.	100%
7	041201/2021/NQ-HĐQTFCM	12/4/2021	V/v thông qua các nội dung họp HĐQT quý 1 năm 2021	100%
8	0503/2021/NQ-HĐQTFCM	03/5/2021	V/v hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
9	0607/2021/NQ-HĐQTFCM	07/6/2021	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
10	0709/2021/NQ-HĐQTFCM	09/7/2021	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	100%
11	0803/2021/NQ-HĐQTFCM	03/8/2021	V/v thông qua các nội dung họp HĐQT quý 2 năm 2021	100%
12	080302/2021/NQ-HĐQTFCM	03/8/2021	V/v phê duyệt dư nợ tại các tổ chức tín dụng	100%
13	0920/2021/NQ-HĐQTFCM	20/9/2021	V/v thông qua chủ trương dự thảo thanh lý hợp đồng nguyên tắc 240	100%
14	0920-02/2021/NQ-HĐQTFCM	20/9/2021	V/v thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành CP chi trả	100%

			cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP khoáng sản FECON	
15	102101/NQ-HĐQTFCM	21/10/2021	V/v thông qua các nội dung họp HĐQT quý 3 năm 2021	100%
16	102103/NQ-HĐQTFCM	21/10/2021	V/v cử nhân sự tham gia tư cách thành viên HĐQT công ty CP FECON Nghi Sơn	100%
17	102104/NQ-HĐQTFCM	21/10/2021	V/v miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Hà Thế Phương	100%
18	102105/NQ-HĐQTFCM	21/10/2021	V/v bầu Chủ tịch HĐQT Công ty (nhiệm kỳ 2019-2024)	100%
19	1111/NQ-HĐQTFCM	11/11/2021	V/v Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức năm 2020	100%
20	121601/NQ-HĐQTFCM	16/12/2021	V/v Tăng vốn Điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.	100%
21	121602/NQ-HĐQTFCM	16/12/2021	V/v Thông qua chủ trương thực hiện hợp đồng giao dịch năm 2022 với các doanh nghiệp và người có liên quan	100%

5. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị luôn theo sát, giám sát hoạt động của Ban giám đốc, cụ thể:

- Phê duyệt các kế hoạch, giao KPI cho toàn hệ thống, đặc biệt trong cuộc họp HĐQT quý 3 đã điều chỉnh kịp thời mức giao lợi nhuận hợp nhất của Công ty từ 35 tỷ xuống 25 tỷ.
- Phê duyệt các quyết định về việc bãi nhiệm, bổ nhiệm cán bộ của Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý theo phân cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Phê duyệt các quyết định liên quan đến việc đầu tư, đặc biệt các việc liên quan đến nhà máy bê tông Thái Hà.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm qua, căn cứ vào thị trường xây dựng sau đại dịch có thể nhận thấy những mặt mạnh, những hạn chế của hệ thống của công ty Cổ phần khoáng sản FECON như sau:

Những điểm mạnh:

- Chất lượng sản phẩm luôn ổn định, duy trì ở chất lượng tốt nhất trên thị trường.
- Hoạt động cải tiến diễn ra liên tục và có hiệu quả, đặc biệt là tại Hà Nam.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ổn định, nhiệt huyết, hết mình vì sự phát triển của công ty.
- Quy trình quản lý 5S, quản lý chất lượng được thực hiện nghiêm túc, duy trì thường xuyên.

- Phát huy tốt điểm mạnh về vị trí địa lý nằm giữa vùng nguyên liệu đá vôi lớn nhất, giá rẻ nhất thị trường Việt Nam.
- Công tác bán hàng có những bước đáng kể ở Hà Nam và ngay cả Nghi Sơn.

Những hạn chế:

- Công tác định hướng phát triển thị trường: Chưa dẫn dắt được thị trường trong cuộc chơi. Cần xác định vị thế người dẫn dắt các thầu phụ để tham gia vào thị trường.
- Cần quan tâm đến quản trị rủi ro để tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác thu hồi công nợ chưa thật tốt, nhất là các khách hàng lớn như FCN, nợ phải thu quá nhiều.

Định hướng:

- Hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc giải phóng mặt bằng, cấp phép đầu tư và xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà.
- Nâng cao chất lượng đề xuất khẩu vào được thị trường các nước đông nam á, làm bàn đạp để xuất vào thị trường các nước phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc theo định hướng phát triển chung của tập đoàn Phan Vũ.
- Hướng đến các sản phẩm cộc và Bê tông đúc sẵn cao cấp đảm bảo chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

Đánh giá chung:

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc thực hiện và hoàn thành được những nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao cho, đã đồng hành cùng Ban giám đốc và hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2021.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị FCM trong năm 2021 và Kế hoạch hoạt động 2022. Kính trình Đại hội cổ đông thông qua./.

Trân trọng!




Phan Khắc Long

FECON

Thấu hiểu lòng dân, chinh phục tầm cao



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-0226) 3533 038 **Fax:** (84-0226) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022



Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm tài chính 2021, thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ công ty, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin báo cáo kết quả hoạt động của trong năm 2021 như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2021

1. Cơ cấu, số lượng Thành viên hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập gồm 2 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Đoàn Hùng Dũng	Thành viên HĐQT độc lập
2	Ông Trần Công Tráng	Thành viên HĐQT độc lập

2. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2021:

Phát huy vai trò của mình, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ theo Quý, họp đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu và hoàn thành chức năng chỉ đạo, thực hiện việc kiểm soát hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành Công ty. Trong năm 2021, thành viên độc lập HĐQT đã cùng với HĐQT xem xét và thông qua các Nghị quyết, biên bản họp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Đóng góp tích cực vào việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược chung của Công ty
- Kiểm soát hoạt động của Ban điều hành: Các thành viên đã xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch và kết quả hoạt động của Ban giám đốc trong việc đạt được những mục đích, mục tiêu đề ra và tích cực giám sát hoạt động thông qua việc tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành và đóng góp các báo cáo quý hoặc đột xuất của Ban giám đốc.
- Kiểm soát rủi ro: Các thành viên hỗ trợ kiểm tra để đảm bảo các thông tin tài chính được công bố chính xác. Đồng thời góp phần làm vững mạnh việc kiểm soát tài chính được chặt chẽ hơn đặc biệt trong tình hình dịch covid có diễn biến phức tạp.
- Nhân sự : Các thành viên đã giúp xác định mức thù lao phù hợp dành cho các thành viên Hội đồng quản trị điều hành, có vai trò tích cực trong việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý cấp cao.

3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD chung của công ty trong năm 2021:

Năm 2021 tình hình thế giới diễn biến phức tạp do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 lan rộng khắp toàn cầu. Kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu rơi vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái nặng nề. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, cùng dịch bệnh diễn biến phức tạp, ... đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống người dân trong nước cũng như tại tỉnh Hà Nam. Ngoài ra, sự cạnh tranh quyết liệt về giá bán của các công ty cùng ngành nghề trong và ngoài tỉnh đã ảnh hưởng không ít đến hoạt động SXKD của Công ty.

Với những yếu tố thuận lợi và khó khăn của năm 2021, cùng với nền tảng kinh nghiệm vững chắc: uy tín, chất lượng, hiệu quả, đồng thời với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty cổ phần khoáng sản FECON đã có một năm hoạt động được đánh giá là rất khó khăn. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện tốt quản

lý điều hành Công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng điều lệ và pháp luật hiện hành, bảo toàn vốn và quyền lợi của cổ đông.

a. Báo cáo kết quả kinh doanh chính (Báo cáo hợp nhất):

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện năm 2021	% TK/KH điều chỉnh
1	Doanh thu bán hàng (tỷ đồng)	660	600	599	99,9%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	35	25	13,3	53%

b. Những điểm đạt được

- Do tình hình dịch Covid 19 tác động tiêu cực vào mọi mặt kinh tế, đời sống và sản xuất. Nhưng được sự lãnh đạo sát sao của Hội Đồng Quản trị và sự nỗ lực của Ban Điều Hành và đội ngũ CBNV công ty FCM (hợp nhất) đã duy trì hoạt động và đã đạt một số thành công nhất định, kết quả kinh doanh có lãi.
Bên cạnh đó FCM đã không ngừng ổn định năng lực sản xuất, duy trì chất lượng sản phẩm ổn định trước một số biến động của thị trường vật tư, lao động như: Duy trì nhân sự tương đối ổn định; Đào tạo nội bộ các nội dung về 5S, chất lượng và an toàn nhằm duy trì thường xuyên hoạt động 5S.
- Triển khai và chính thức áp dụng phần mềm quản trị ERP
- Triển khai áp dụng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng tập trung theo chiến lược chung của Tập đoàn Phan Vũ
- Ban hành được quy chế bán hàng theo hướng chủ động và đồng bộ hoạt động bán hàng với tập đoàn Phan Vũ.

c. Những điểm chưa đạt:

Bên cạnh các thành tựu đạt được, quá trình thực hiện của FCM còn tồn tại một số vấn đề cần cải tiến như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Nghi Sơn chưa hiệu quả. Doanh thu năm 2021 đạt 183 tỷ đồng, vượt 2% so với kế hoạch đặt ra tuy nhiên lợi nhuận chỉ đạt được 585 triệu đồng, tương ứng chỉ đạt 7% kế hoạch lợi nhuận đặt ra. Điều này ảnh hưởng chung đến kết quả kinh doanh hợp nhất của toàn Công ty
- Tình hình giải quyết công nợ chưa tốt kéo dài, nợ tồn đọng lớn và giải quyết chưa hiệu quả. Tổng dư nợ phải thu năm 2021 chưa giảm nhiều so với năm 2020: Số dư công nợ phải thu tại ngày 31/12/2021 là 430 tỷ đồng. Công nợ phải thu cao làm ảnh hưởng đến dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gây rủi ro và thiệt hại cao cho FCM trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Tuy đã có một số chuyển biến đáng khích lệ, nhưng hoạt động bán hàng chưa có chiến lược rõ ràng và cách bán hàng chưa hiệu quả cao: chỉ tập trung vào một số nhóm khách hàng nhất định nên rất dễ bị lệ thuộc nặng nề vào các khách hàng này. Đó là rủi ro rất lớn trong quản lý Kinh doanh.
- Do ảnh hưởng của Dịch Covid19, công tác giải phòng mặt bằng còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai Dự án Nhà máy Bê Tông Thái Hà theo chủ trương của HĐQT.

4. Các kiến nghị và đề xuất:

a. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh tại Nghi Sơn:

Nhằm cải tiến và đưa Công ty CP Nghi Sơn kinh doanh có lãi, đề nghị ban điều hành áp dụng một số biện pháp sau:

- Cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tái cấu trúc lại nhân sự theo hướng tinh giảm và hiệu quả. để tăng năng suất lao động/ từng lao động.

- Tăng cường công tác bán hàng nhằm tăng doanh thu: Tìm kiếm khách hàng mới, phối hợp với bộ phận bán hàng của Phan Vũ Group để tìm kiếm thị trường kinh doanh mới.
- Tiết giảm các chi phí lãng phí, tăng năng suất lao động/ từng lao động.

b. Công tác thu hồi công nợ :

- Phải có biện pháp tăng cường công tác thu hồi công nợ đạt mục tiêu do HĐQT đã đề ra.
- Giải quyết tình trạng nghiệm thu tồn đọng đối với các trường hợp cung cấp hàng, thực hiện đúng thời gian qui định. Đảm bảo tất cả hàng cung cấp mới không để nghiệm thu trễ.

c. Dự án Nhà máy bê tông Thái Hà :

- Tiếp tục và đẩy nhanh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.
- Sau khi đền bù xong, đề nghị Ban điều hành khẩn trương triển khai các công việc tiếp theo theo đúng lộ trình.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2022

1. Kiểm soát hoạt động của Ban điều hành theo các Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị công ty
2. Cùng với HĐQT Công ty có các đóng góp tích cực vào việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược chung của Công ty
3. Tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ theo Quý, họp đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu và hoàn thành chức năng chỉ đạo, giám sát theo quy định.
4. Phối hợp Cùng với Hội đồng quản trị, Ban điều hành xem xét và thông qua các Nghị quyết, biên bản họp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kế hoạch hoạt động năm 2022. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để chúng tôi thực hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát, chỉ đạo các hoạt động của công ty.

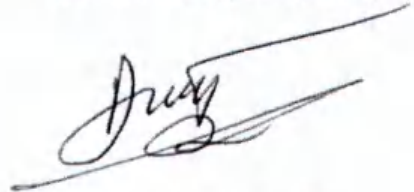
Xin gửi tới các Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022.

TM. TV HĐQT ĐỘC LẬP



TS. Đoàn Hùng Dũng



FECON
Mining

Thực hiện đúng đất, chinh phục tầm cao



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3533 038 **Fax:** (84-351) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Hà Nam, ngày tháng 4 năm 2022

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp 59/2021/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm tài chính 2021.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm tài chính 2021, thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong năm 2021 như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Cơ cấu tổ chức Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty gồm 3 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Thị Anh	Trưởng ban
2	Hà Thị Mỹ Quyên	Thành viên
3	Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của BKS;
- Cử người đại diện tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị;
- Tham gia đóng góp các ý kiến trong việc xây dựng các Quy chế...
- Đề xuất, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Công ty;
- Thảo luận về tính chất, phạm vi với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính) trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính Công ty;
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

3. Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:

a. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để thông qua các Nghị quyết, quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2021 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD thực tế của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định;
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021 đều bám sát mục tiêu định hướng phát triển chiến lược của đại hội đồng cổ đông.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc:

- Năm 2021, FCM đạt 100% chỉ tiêu doanh thu và 53% chỉ tiêu lợi nhuận;
- Công tác thi đua sáng kiến vẫn được duy trì và phát triển, ngày càng có nhiều cán bộ nhân viên tích cực tham gia;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước theo Quy định của pháp luật;
- Quan tâm và chăm lo tốt đến đời sống của người lao động cả về mặt vật chất lẫn tinh thần;
- Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Ban giám đốc công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của công ty trong năm 2021:

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; và
- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Một số chỉ tiêu HĐKD và tài chính hợp nhất của Công ty năm 2021 như sau:

a. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	2021	2020	Tỉ lệ 2021 so với 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	599,686,317,334	571,836,632,554	105%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	460,922,000	77,740,455	593%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	599,225,395,334	571,758,892,099	105%
4. Giá vốn hàng bán	549,179,013,719	505,625,361,128	109%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50,046,381,615	66,133,530,971	76%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	611,622,653	989,717,559	62%
7. Chi phí tài chính	9,272,260,928	10,915,639,403	85%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	8,961,904,225	10,816,221,650	83%
9. Chi phí bán hàng	1,636,263,819	2,151,172,631	76%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,833,255,395	20,045,499,365	119%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15,916,224,126	34,010,937,131	47%
12. Thu nhập khác	912,686,991	1,728,818,459	53%
13. Chi phí khác	262,199,132	410,313,997	64%
14. Lợi nhuận khác	650,487,859	1,318,504,462	49%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16,566,711,985	35,329,441,593	47%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,209,896,167	7,460,481,970	43%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13,356,815,818	27,868,959,623	48%

b. Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2021:

Chỉ tiêu	2021	2020	Tỉ lệ 2021 so với 2020
TÀI SẢN NGẮN HẠN	652,000,247,903	632,335,778,553	103%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	63,556,969,060	36,067,598,679	176%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9,597,100,000	6,500,000,000	148%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	432,074,582,119	452,299,002,240	96%
4. Hàng tồn kho	139,260,464,332	132,459,015,021	105%
5. Tài sản ngắn hạn khác	7,511,132,392	5,010,162,613	150%
II - TÀI SẢN DÀI HẠN	153,533,614,426	177,448,497,543	87%
1. Các khoản phải thu dài hạn	2,668,455,459	2,648,598,398	101%
2. Tài sản cố định	124,544,318,621	152,795,185,440	82%
3. Bất động sản đầu tư	864,700,000	864,700,000	100%
4. Tài sản dở dang dài hạn	24,751,597,692	20,425,740,827	121%
6. Tài sản dài hạn khác	704,542,654	714,272,878	99%
Tổng cộng tài sản	805,533,862,329	809,784,276,096	99%
I - NỢ PHẢI TRẢ	240,984,720,485	244,789,367,644	98%
1. Nợ ngắn hạn	240,513,520,485	244,116,567,644	99%
2. Nợ dài hạn	471,200,000	672,800,000	70%
II - VỐN CHỦ SỞ HỮU	514,957,889,410	515,687,726,391	100%
1. Vốn chủ sở hữu	481,813,721,973	487,246,261,872	99%
2. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	33,144,167,437	28,441,464,519	117%
III - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	49,591,252,434	49,307,182,061	101%
Tổng cộng nguồn vốn	805,533,862,329	809,784,276,096	99%

5. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý.

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và cộng tác tích cực từ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty trong việc trao đổi thông tin, thông báo;
- Triệu tập họp HĐQT, họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát;
- Ban giám đốc đã cử các cán bộ có trách nhiệm làm việc kịp thời với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, thái độ làm việc nghiêm túc, tuân thủ hợp tác;

- Ban kiểm soát đánh giá sự phối hợp của HĐQT, Ban GD điều hành đã đáp ứng được yêu cầu quyền lợi của các cổ đông.

Kiến nghị cho năm 2022: HĐQT và BGD cần:

- Kiểm soát chặt chẽ tính tuân thủ của hệ thống;
- Tăng cường công tác kiểm soát, thu hồi công nợ, hàng gửi bán;
- Xử lý dứt điểm nợ đọng FCN – FCM trước ngày 30.06.2022;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn (đặc biệt là nguồn vốn lưu động bằng cách tăng vòng quay nguyên vật liệu và hàng tồn kho).

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2022 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến với HĐQT, đề xuất các kiến nghị với Ban Giám đốc nhằm thúc đẩy, triển khai đầy đủ, kịp thời các công việc cụ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của BKS;
- Soát xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: tình hình tài chính, SXKD, thực hiện các dự án, công tác quản lý tổ chức...
- Soát xét, nêu ý kiến về Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty;
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban giám đốc;
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các phòng/ban, đơn vị chức năng trong Công ty.

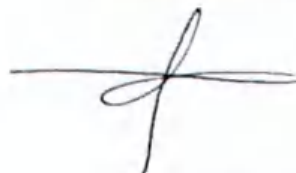
Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để Ban Kiểm soát thực hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát các hoạt động của công ty.

Cuối cùng Ban kiểm soát xin gửi tới các quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ THỊ ANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

-----***-----

Số: 01/TTr-HĐQTFCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Hà Nam, ngày.... tháng..... năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua BCTC năm 2021 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty cổ phần Khoáng sản FECON, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định tại Website chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định và đăng tải trên Website của Công ty (www.feconmining.com.vn).

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu	700.708	805.534
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu	513.984	564.549
3	Tổng doanh thu (thuần)	Triệu	420.217	599.225
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	12.796	13.356
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		260

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]

Phan Khắc Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 02/TTr-HĐQTFCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ	450,99	450,99
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ	599	740
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	13,3	29,4

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Phan Khắc Long

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước		19.155.244.763
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021		13.356.818.950
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021	25%	3.339.204.738
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	1.335.681.895
Quỹ đầu tư phát triển	15%	2.003.522.843
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021		482.000.000
Chia cổ tức năm 2021 (bằng tiền mặt)	2,5% (VĐL)	11.274.992.250

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	800.000.000 VNĐ	
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN

Thưởng ban điều hành năm 2022	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Chia cổ tức	2,5% (VĐL) bằng tiền mặt	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả cho phù hợp.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Khắc Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

-----***-----

Số: 04/TTr-HĐQTFCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Hà Nam, ngày tháng..... năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021;
dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2022**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

Tại Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 0628/2021/NQ – ĐHĐCĐ ngày 28/6/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

TT	Chức vụ/vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Số tháng hưởng thù lao	Thù lao Năm 2021 (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	12	150.000.000	Kể từ ngày 01/11/2021, HĐQT bầu Chủ tịch mới thay thế vị trí Chủ tịch HĐQT từ nhiệm và không bầu bổ sung PCT HĐQT
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	10	50.000.000	
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	12	144.000.000	
4	Trưởng BKS	1	4.000.000	12	48.000.000	
5	Thành viên BKS	2	2.500.000	12	60.000.000	
6	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	12	30.000.000	
Tổng cộng					482.000.000	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua quyết toán thù lao thực hiện năm 2021 của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT là: 482.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng).



2. Kế hoạch phân phối thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

STT	Chức vụ/ vị trí	Số người	Từ tháng 01/2022-04/2022		Từ tháng 05/2022-12/2022		Thù lao Năm 2022 (VNĐ)
			Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 4 tháng (VNĐ)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 8 tháng (VNĐ)	
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	50.000.000	25.000.000	200.000.000	250.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	64.000.000	8.000.000	256.000.000	320.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	16.000.000	8.000.000	64.000.000	80.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2	2.500.000	20.000.000	5.000.000	80.000.000	100.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	10.000.000	5.000.000	40.000.000	50.000.000
Tổng cộng							800.000.000

+ Thời gian trả thù lao: Hàng tháng trả vào tài khoản cá nhân của từng người có trong danh sách được phê duyệt.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH

Phan Khắc Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

-----***-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Số: 05/TTr-HĐQTFCM

Hà Nam, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 04 công ty Kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2022 như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC);
4. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Phan Khắc Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

-----***-----

Số: 06/TTr-HĐQTFCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Hà Nam, ngày tháng..... năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua miễn nhiệm TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

- Căn cứ quy định của Luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của các thành viên HĐQT và BKS Công ty cổ phần khoáng sản FECON nhiệm kỳ 2019-2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Hà Thế Phương.
2. Miễn nhiệm Thành viên độc lập HĐQT đối với ông Trần Công Tráng.
3. Miễn nhiệm Thành viên độc lập HĐQT đối với ông Đoàn Hùng Dũng.
4. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Khắc Long

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON

-----***-----

Số: 07/TTr-HĐQTFCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nam, ngày 15 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2019 – 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ đơn đề cử, ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ 2019 – 2024) của cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện ứng cử và đề cử,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua Danh sách bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

- Số lượng bầu bổ sung TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024:
 - + Bầu bổ sung TV HĐQT: 03 (trong đó 01 TV độc lập HĐQT);
 - + Bầu bổ sung TV BKS : 01.
- Danh sách ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024

2.1. Ứng viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Vị trí ứng cử/đề cử
1	Đặng Kiện Hùng	Việt Nam	TV HĐQT
2	Phạm Trung Thành	Việt Nam	TV HĐQT
3	Hoàng Kim Ánh	Việt Nam	TV độc lập HĐQT

(Thông tin cá nhân kèm theo Tờ trình này).

2.2. Ứng viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Vị trí ứng cử/đề cử
1	Nguyễn Hoàng Tâm Quyên	Việt Nam	TV BKS

(Thông tin cá nhân kèm theo Tờ trình này).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Phan Khắc Long